

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GOLDSUN FRAMEDIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GOLDSUN FRAMEDIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLDSUN FRAMEDIA INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GF INVEST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109636805

3. Ngày thành lập: 17/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

277 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903669986

Fax:

Email: goldsunframedia.invest@gmail.com Website: com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ hoạt động đấu giá)	6820
3.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12.	Xây dựng công trình thủy	4291
13.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
23.	Đại lý du lịch	7911
24.	Điều hành tua du lịch	7912
25.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
27.	Cơ sở lưu trú khác	5590
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
30.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
32.	Trồng lúa	0111
33.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
34.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
35.	Trồng cây mía	0114
36.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
37.	Trồng cây lấy sợi	0116
38.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
39.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
40.	Trồng cây hàng năm khác	0119
41.	Trồng cây ăn quả	0121
42.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
43.	Trồng cây điều	0123
44.	Trồng cây hồ tiêu	0124
45.	Trồng cây cao su	0125
46.	Trồng cây cà phê	0126
47.	Trồng cây chè	0127
48.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
49.	Trồng cây lâu năm khác	0129
50.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
51.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
52.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
53.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
54.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142

55.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
56.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
57.	Chăn nuôi gia cầm	0146
58.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
59.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
60.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
61.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
62.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
63.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
64.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
65.	Khai thác gỗ	0220
66.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
67.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
68.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
69.	In ấn	1811
70.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
71.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
72.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
73.	Xuất bản phần mềm	5820
74.	Lập trình máy vi tính	6201
75.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
76.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
77.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
78.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
79.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
80.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
81.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
82.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
83.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
84.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
85.	Bán buôn tổng hợp	4690
86.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
87.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
88.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

89.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
90.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
91.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
92.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
93.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
94.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
95.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
96.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
97.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
98.	Khai thác và thu gom than non	0520
99.	Khai thác dầu thô	0610
100.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
101.	Khai thác quặng sắt	0710
102.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
103.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
104.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
105.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
106.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
107.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
108.	Khai thác muối	0893
109.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
110.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
111.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
112.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
113.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
114.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
115.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
116.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
117.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
118.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
119.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
120.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
121.	Bốc xếp hàng hóa	5224
122.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
123.	Bưu chính	5310
124.	Chuyển phát	5320

125.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
------	---	------

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀNH SANG	CH1206 Tầng 12 CC Intracom TDP 14, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	3.000.000.000	10,000	0400800002 24	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	3.000.000.000	10,000		

2	ĐẶNG THÀNH CHUNG	Khối Chiến Thắng, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	1.500.000.000	5,000	017071482
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	15.000	1.500.000.000	5,000	
3	ĐOÀN CƯỜNG	41 Lương Đình Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	12.000.000.000	40,000	0300700064 23
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	120.000	12.000.000.000	40,000	
4	LÊ THỊ TUYÊN	16b Tổ 34, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	12.000.000.000	40,000	C3224952
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	120.000	12.000.000.000	40,000	

5	NGUYỄN THỊ THANH HÒA	9B-C8 Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	1.500.000.000	5,000	013367733	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	15.000	1.500.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ QUANG HÙNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *25/11/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *012212592*

Ngày cấp: *02/11/2013*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Địa chỉ thường trú: *14 Trần Cao Vân, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *14 Trần Cao Vân, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: ĐOÀN CUƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 31/12/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030070006423

Ngày cấp: 05/12/2019

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *41 Lương Đình Cửa, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *41 Lương Đình Cửa, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội